

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN TIẾNG ANH

(Kèm theo Thông tư số /TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

I. Mục tiêu và đặc điểm	3
1. Mục tiêu	3
2. Đặc điểm của môn học	4
II. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực.....	5
1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung.....	5
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn chuyên	5
III. Khung nội dung dạy học.....	5
1. Cấu trúc nội dung	6
2. Khung nội dung	6
2.1. Lớp 10.....	6
2.2. Lớp 11.....	12
2.3. Lớp 12.....	18
IV. Hướng dẫn thực hiện.....	25
1. Kế hoạch dạy học	25
2. Phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học.....	25
3. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.....	26

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN TIẾNG ANH TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN

I. Mục tiêu và đặc điểm

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Anh ở trường trung học phổ thông (THPT) chuyên góp phần vào nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Cụ thể hóa và nâng cao các mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ, vận dụng sáng tạo, linh hoạt kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, phát huy được năng lực sở trường của học sinh theo môn học chuyên.

Môn học đóng góp vào phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả xuất sắc trong học tập thành những người có lòng yêu đất nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; có ý thức tự lực; có nền tảng kiến thức vững vàng; có phương pháp tự học, tự nghiên cứu và sáng tạo; có sức khỏe tốt để tạo nguồn tiếp tục đào tạo thành nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Chương trình giáo dục nâng cao gồm các chuyên đề môn Tiếng Anh dành cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập nhằm phát triển năng khiếu về môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành trong giai đoạn giáo dục cơ bản, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội; khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, khả năng định hướng nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu môn học

Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh cùng với các chuyên đề của Chương trình giáo dục nâng cao giúp học sinh có công cụ giao tiếp mới, hình thành và phát triển cho học sinh năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc chương trình giáo dục phổ thông và các chuyên đề, học sinh có năng lực ngôn ngữ đạt tối thiểu trình độ Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, tạo nền tảng cho học sinh sử dụng tiếng Anh trong học tập, hình thành thói quen học tập suốt đời để trở thành những công dân toàn cầu trong thời kì hội nhập.

Môn Tiếng Anh dành cho học sinh chuyên giúp các em hiểu biết về đất nước, con người và nền văn hoá của một số quốc gia nói

tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ và tình cảm tốt đẹp đối với đất nước, con người, nền văn hoá và ngôn ngữ của các quốc gia đó. Ngoài ra, môn Tiếng Anh còn góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người lao động: ý thức và trách nhiệm lao động, định hướng và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, khả năng thích ứng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp mới.

Sau khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp trung học phổ thông và các chuyên đề của Chương trình giáo dục nâng cao, học sinh có thể:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp về những chủ đề liên quan đến nhà trường, hoạt động vui chơi, giải trí, nghề nghiệp,...
- Tiếp tục hình thành, củng cố và phát triển kiến thức về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh, có những hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, đồng thời phản ánh được giá trị nền văn hoá Việt Nam bằng tiếng Anh.
- Sử dụng tiếng Anh để nâng cao chất lượng học tập các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông và học được một số môn khoa học bằng Tiếng Anh.
- Sử dụng tiếng Anh để theo đuổi mục tiêu học tập cao hơn hoặc có thể làm việc ngay sau khi học xong cấp trung học phổ thông.
- Áp dụng các phương pháp học tập khác nhau để quản lý thời gian học tập, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học và tự học, củng cố phương pháp tự học, tự đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả học tập, hình thành thói quen học tập suốt đời.

2. Đặc điểm của môn học

Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học tập suốt đời.

Môn Tiếng Anh cung cấp cho học sinh công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng, giúp các em trao đổi thông tin, tri thức khoa học và kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hoá, qua đó góp phần tạo dựng sự hiểu biết giữa các dân tộc, hình thành ý thức công dân toàn cầu, góp phần vào việc phát triển phẩm chất và năng lực đáp ứng mục tiêu của chương trình tổng thể. Thông qua việc học Tiếng Anh và tìm hiểu các nền văn hoá khác nhau, học sinh hiểu rõ hơn, thêm yêu ngôn ngữ và nền văn hoá của dân tộc mình.

Với vai trò là công cụ nền tảng, môn Tiếng Anh liên quan trực tiếp và có tác động qua lại với nhiều môn học/nội dung giáo dục khác như Ngữ văn/Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Tin học, Hoạt động trải nghiệm. Tiếng Anh còn có

thể là công cụ để dạy và học các môn học khác, đặc biệt là môn Toán và các môn khoa học tự nhiên.

Môn Tiếng Anh giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Các kỹ năng giao tiếp và kiến thức ngôn ngữ được xây dựng trên cơ sở các đơn vị năng lực giao tiếp cụ thể, trong các chủ điểm và chủ đề phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh phổ thông nhằm giúp các em đạt được các yêu cầu quy định trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

Môn Tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo).

Nội dung dạy học chuyên sâu dành cho trường trung học phổ thông chuyên được xây dựng với định hướng hỗ trợ và đảm bảo sự thành công cho việc hình thành và phát triển các năng lực chung và phẩm chất chủ yếu, góp phần tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục trong các trường trung học phổ thông chuyên theo hướng tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù môn chuyên

- Sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp trung học phổ thông và hoàn thành các chuyên đề của Chương trình giáo dục nâng cao dành cho trường trung học phổ thông chuyên, học sinh chuyên ngữ có thể đạt được tối thiểu trình độ tiếng Anh Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là: “Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra ở những nơi ngôn ngữ đó được sử dụng. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình”.

- Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết sâu rộng hơn về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá, phản ánh được giá trị nền văn hoá của Việt Nam bằng tiếng Anh; phát triển các phẩm chất yêu đất nước, con người, trung thực, nhân ái và có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.

III. Nội dung dạy học

1. Cấu trúc nội dung

Ngoài nội dung dạy học theo Chương trình GDPT 2018 (bao gồm nội dung dạy học cốt lõi và nội dung dạy học các chuyên đề học tập nếu có), nội dung dạy học Chương trình giáo dục nâng cao môn Tiếng Anh bao gồm các chuyên đề sau đây:

- Chuyên đề 1: Kiến thức ngôn ngữ
- Chuyên đề 2: Nghe-Nói
- Chuyên đề 3: Đọc-Viết

Dựa trên nội dung Chương trình giáo dục nâng cao, tài liệu dạy học cụ thể sẽ được lựa chọn (hoặc biên soạn) trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp yêu cầu và trình độ cụ thể của học sinh tại địa phương, phát huy tối đa năng lực người học nhưng vẫn đảm bảo tính vừa sức, không áp đặt.

Các nội dung nghe, nói và đọc không quy định cụ thể về tiến độ cũng như các chủ đề, chủ điểm cụ thể mà tạo độ mở cho việc lựa chọn tài liệu dạy các kỹ năng này theo định hướng lấy hoạt động học làm trung tâm, lấy người học làm nền tảng. Tuy nhiên, nhà trường ở các địa phương có điều kiện khác nhau cần quan tâm đến độ khó và phạm vi chủ đề sao cho độ phức tạp ngôn ngữ cũng như các chủ đề không quá xa với các nội dung phổ cập trong chương trình tiếng Anh phổ thông.

Nội dung cho các phần kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức ngôn ngữ được lựa chọn theo cách tập trung vào những phần chủ chốt của chương trình cho các lớp. Những nội dung này cũng là những nội dung nền tảng, có hệ thống, cần thiết cho học sinh theo học chuyên sâu ngoại ngữ môn Tiếng Anh.

2. Khung nội dung

2.1. Lớp 10

2.1.1. Chuyên đề 1: Kiến thức ngôn ngữ

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Ngữ âm - Phụ âm, tổ hợp phụ âm, nguyên âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và	- Hiểu, phát âm và sử dụng đúng trọng âm, ngữ điệu trong từ, câu và ngôn bản tiếng Anh.	

	ngữ điệu.	- Sử dụng các kiến thức về ngữ âm để thực hiện giao tiếp hiệu quả trong ngữ cảnh cụ thể.	
2	Từ vựng <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng liên quan đến đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra. - Từ loại (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ), tiền tố - hậu tố, cụm động từ, cụm cố định 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nghĩa của từ vựng có trong chương trình (có mở rộng/nâng cao) liên quan đến đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra. - Hiểu được ý nghĩa từ vựng trong các thể loại văn bản đọc, nghe trong chương trình. - Sử dụng hiệu quả từ vựng trong nói và viết, phù hợp với chủ đề giao tiếp, kênh giao tiếp, quan hệ giao tiếp. 	
3	Ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Thì hiện tại đơn - Thì hiện tại tiếp diễn (ý nghĩa tương lai) - Thì hiện tại hoàn thành - Thì tương lai đơn và thì tương lai với <i>be going to</i> - Thì tương lai tiếp diễn - Thì quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn - Thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành - Động từ tình thái: <i>must</i> vs. <i>have to</i>... - Động từ nối (<i>be, seem,...</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo và phân biệt được sự khác biệt giữa các thì; đặc biệt là phân biệt được ý nghĩa và cách sử dụng các cặp thì dễ nhầm lẫn như thì hiện tại đơn giản và hiện tại tiếp diễn; thì hiện tại hoàn thành và thì hiện tại đơn giản; thì quá khứ đơn giản với thì quá khứ hoàn thành; thì tương lai đơn giản với cấu trúc <i>be going to</i> trong các tình huống và ngữ cảnh khác nhau. - Hiểu được ý nghĩa của các thì, từ đó để hiểu được nghĩa văn bản qua nghe và đọc. - Phân biệt được sự khác biệt giữa các dạng chủ động và bị động. - Phân biệt được sự khác biệt giữa các mệnh đề quan hệ xác 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Động từ trạng thái dùng ở thì tiếp diễn - Câu bị động, câu bị động với động từ tình thái - Mệnh đề quan hệ: xác định và không xác định - Câu điều kiện loại 1 - Câu điều kiện loại 2 - Câu điều kiện loại 3 - Câu điều kiện hỗn hợp - Danh động từ - Động từ nguyên thể có <i>to</i> và không có <i>to</i> - Câu ghép - Câu tường thuật - Tính từ so sánh hơn và so sánh hơn nhất - Tính từ chỉ thái độ - Mạo từ 	<p>định và không xác định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sử dụng được hình thái, ý nghĩa và cách dùng thông dụng của các mệnh đề quan hệ có <i>who</i>, <i>which</i>, <i>that</i> trong các tình huống và ngữ cảnh gắn với các chủ điểm trong chương trình nâng cao. - Hiểu được hình thái, ý nghĩa và cách dùng của các loại câu điều kiện loại 1, 2, 3 và câu điều kiện hỗn hợp. - Hiểu được ý nghĩa sử dụng của các loại câu điều kiện và sự kết hợp các loại câu điều kiện trong các tình huống và ngữ cảnh gắn với các chủ điểm trong chương trình nâng cao. - Hiểu và sử dụng được đúng ngữ pháp các danh động từ và động từ nguyên thể có <i>to</i> và không có <i>to</i>. - Hiểu được hình thái, ý nghĩa và cách dùng của câu ghép, câu tường thuật, so sánh hơn và hơn nhất, tính từ chỉ thái độ, mạo từ. - Hiểu được ý nghĩa của các hiện tượng ngữ pháp, từ đó hiểu được nghĩa trong văn bản nghe và đọc đọc trong chương trình. - Sử dụng hiệu quả các hiện tượng ngữ pháp trong nói và viết, phù hợp với chủ đề giao tiếp, kênh giao tiếp, quan hệ giao tiếp. 	
--	---	--	--

2.1.2. Chuyên đề 2: Nghe - Nói

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
----	--------------------	-----------------	---------

1	<p>Nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống gia đình - Giải trí - Phục vụ cộng đồng - Các phát minh làm thay đổi thế giới - Bình đẳng giới - Bảo tồn môi trường tự nhiên - Du lịch sinh thái - Con người và môi trường - Các phương thức học tập mới - Việt Nam và các tổ chức quốc tế - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe, tóm tắt và có thể ghi chép nhanh lại được một số từ/cụm từ thể hiện nội dung chính các cuộc hội thoại/độc thoại với độ dài 180-220 từ một cách tương đối chính xác thông qua những chủ đề trong chương trình, có mở rộng với các tình huống thực trong đời sống hàng ngày, với điều kiện nói rõ ràng, ngôn ngữ chuẩn và tốc độ nói vừa phải. - Nghe hiểu nội dung chính các thông tin, chỉ dẫn, thông báo trong cuộc sống hàng ngày (không cần quá cố gắng). - Nghe hiểu và lấy được các thông tin chi tiết, thông tin cụ thể đáp ứng các yêu cầu giao tiếp của các kỹ năng khác như đọc, viết và nói. 	
2	<p>Nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống gia đình - Giải trí - Phục vụ cộng đồng - Các phát minh làm thay đổi thế giới - Bình đẳng giới - Bảo tồn môi trường tự nhiên - Du lịch sinh thái - Con người và môi trường - Các phương thức học tập mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng giao tiếp tương đối trôi chảy nhằm thực hiện các chức năng ngôn ngữ dưới dạng độc thoại, đối thoại hoặc trình bày trong nhóm/trước lớp về những nội dung chính trong các bài hội thoại/độc thoại được nghe một cách chính xác. - Phát âm rõ ràng, chính xác các tổ hợp phụ âm, có kết hợp sử dụng ngữ điệu, nhịp điệu trong câu (có thể không thường xuyên). - Diễn đạt ở mức dễ hiểu, có thể còn ngừng nghỉ do tìm từ/cấu trúc phù hợp để nói nhưng thời gian ngừng không 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam và các tổ chức quốc tế - ... 	<p>quá lâu và không làm ảnh hưởng đến nội dung chính muốn truyền tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả, kể một câu chuyện ngắn bằng một loạt các chi tiết đơn giản thuộc các chủ đề trong chương trình kết hợp với trải nghiệm cá nhân thông qua các cụm từ ngắn hoặc các cấu trúc câu ở mức độ đơn giản, có thể còn mắc lỗi ngữ pháp, tu từ, ... - Bước đầu tập tranh biện (không chính thức) theo nhóm dựa trên nội dung bài nghe hoặc các chủ đề quen thuộc trong chương trình và có thời gian chuẩn bị. 	
--	--	---	--

2.1.3. Chuyên đề 3: Đọc - Viết

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	<p>Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống gia đình - Giải trí - Phục vụ cộng đồng - Các phát minh làm thay đổi thế giới - Bình đẳng giới - Bảo tồn môi trường tự nhiên - Du lịch sinh thái - Con người và môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các đoạn văn và bài văn với các thể loại văn bản đa dạng, có độ dài 250-300 từ trong tình huống và ngữ cảnh mở rộng. - Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung chi tiết từ các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp, đánh giá. - Đọc lướt lấy ý chính của toàn đoạn văn hoặc ý chính từng đoạn văn nhỏ. - Biết dùng ngữ cảnh để đoán/suy luận được nghĩa của từ. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương thức học tập mới - Việt Nam và các tổ chức quốc tế - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu và nhận biết được các từ/đoán từ đồng nghĩa, trái nghĩa và các hình thức cấu tạo từ trong phạm vi từ vựng xuất hiện trong chương trình. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. - Có thể tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn. - Nhận ra thông tin tường minh được diễn đạt khác so với văn bản gốc. - Hiểu lô-gíc các câu trong văn bản dựa vào các công cụ liên kết (từ quy chiếu, từ nối, liên từ, từ lặp...). - Có thể nhận ra tính liên kết giữa các câu hoặc các đoạn trong văn bản nhờ vào việc xác định các quy chiếu và đặc điểm ngữ pháp trong văn bản có nội dung quen thuộc. - Xác định được các chi tiết tinh tế như thái độ, cảm xúc ẩn ý hay ngụ ý. - Cảm thụ được những nét khác biệt tinh tế giữa các văn phong, nội dung hàm ý cũng như nội dung tường minh. 	
2	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả (Descriptive) - Trần thuật (Narrative) - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được đoạn/bài luận có độ dài khoảng 180 từ có bố cục phù hợp với thể loại. - Viết tóm tắt 70-80 từ dựa trên đọc hiểu đoạn văn có độ dài 200-250 từ. 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Viết diễn giải thông tin từ bảng biểu trong 120-150 từ, miêu tả sơ đồ đơn giản về các nội dung quen thuộc dựa vào gợi ý cho sẵn. - Viết được các loại bưu thiếp và thư tín thông thường ở hình thức trình trọng và thân mật, theo gợi ý. - Diễn đạt được thông tin ở nhiều cách khác nhau bằng cách thay đổi cấu trúc và từ vựng mà không làm thay đổi ý nghĩa thông tin gốc. - Thể hiện được mục đích của bài viết một cách có hiệu quả, giọng văn thống nhất và phù hợp. - Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách linh hoạt trong bài viết. - Phát triển đầy đủ các lập luận đưa ra với tất cả thông tin chi tiết phù hợp. - Sử dụng các cấu trúc câu đa dạng, chính xác, thuần thực. - Sử dụng lượng từ vựng phong phú, chính xác và linh hoạt. 	
--	--	---	--

2.2. Lớp 11

2.2.1. Chuyên đề 1: Kiến thức ngôn ngữ

TT	Nội dung	Mức độ cần đạt	Ghi chú
1	Ngữ âm <ul style="list-style-type: none"> - Dạng phát âm mạnh và yếu của từ, các dạng viết/phát âm tắt, nối âm giữa phụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu, phát âm đúng trọng âm, ngữ điệu và nhịp điệu câu. - Sử dụng các kiến thức về ngữ âm để thực hiện giao tiếp 	

	âm và nguyên âm, trọng âm câu & nhịp điệu, nuốt âm - Ngữ điệu lên và ngữ điệu xuống, nhịp điệu, ...	hiệu quả trong ngữ cảnh cụ thể.	
2	Từ vựng - Từ vựng liên quan đến đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra. - Từ loại (Danh từ, Động từ, Tính từ, Trạng từ), Cụm động từ, cụm cố định	- Hiểu được nghĩa của từ vựng có trong chương trình (có mở rộng/nâng cao) liên quan đến đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra. - Hiểu được ý nghĩa từ vựng trong các thể loại văn bản đọc, nghe trong chương trình. - Sử dụng hiệu quả từ vựng trong nói và viết, phù hợp với chủ đề giao tiếp, kênh giao tiếp, quan hệ giao tiếp.	
3	Ngữ pháp - Tổng hợp về các thì đã học, mở rộng và nâng cao - Thì quá khứ hoàn thành và quá khứ hoàn thành tiếp diễn - Thì tương lai hoàn thành tiếp diễn - Tính từ, trạng từ và danh từ khi đi với động từ nguyên thể - Động từ nguyên thể, danh động từ và động tính từ	- Hiểu được hình thái, chức năng và sử dụng đúng động từ nguyên thể (có hoặc không có “to”) gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu và sử dụng được động từ nguyên thể theo sau các tính từ/trạng từ/danh từ. - Hiểu được các hình thái, chức năng và sử dụng đúng danh động từ gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Danh động từ theo sau giới từ; các động từ đứng trước danh động từ/động từ nguyên thể.	

	<ul style="list-style-type: none"> - Danh động từ hoàn thành và phân từ hoàn thành - Câu trực tiếp và gián tiếp - Mệnh đề quan hệ với <i>who</i>, <i>that</i> và <i>which</i> - Mệnh đề quan hệ xác định và không xác định - Mệnh đề quan hệ giản lược - Mệnh đề quan hệ thay thế bằng phân từ hoặc động từ nguyên thể có “to”. - Giả định thức (subjunctive) và các dạng câu đặc biệt 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các hình thái, chức năng và sử dụng đúng động tính từ gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Phân biệt và sử dụng được danh động từ hoàn thành và phân từ hoàn thành. - Hiểu và sử dụng đúng lời nói trực tiếp và gián tiếp - Hiểu được hình thái, chức năng và sử dụng đúng câu gián tiếp dạng trần thuật gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu được các hình thái, chức năng và sử dụng đúng câu gián tiếp dạng câu hỏi gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Phân biệt được lời nói trực tiếp và gián tiếp dạng khẳng định và câu hỏi. - Hiểu hình thái, cấu tạo và sử dụng đúng các mệnh đề quan hệ có <i>who</i>, <i>which</i>, <i>that</i> gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Phân biệt được sự khác nhau giữa <i>who</i>, <i>that</i> và <i>which</i>. - Phân biệt và sử dụng đúng các loại mệnh đề quan hệ xác định và không xác định gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu và sử dụng đúng mệnh đề quan hệ lược bỏ đại từ quan hệ gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu và sử dụng được các mệnh đề quan hệ thay thế bằng phân từ hoặc động từ nguyên thể có “to”. - Hiểu được ý nghĩa của các hiện tượng ngữ pháp, từ đó 	
--	---	--	--

		hiểu được ý nghĩa văn bản nghe và đọc trong chương trình. - Sử dụng hiệu quả các hiện tượng ngữ pháp trong nói và viết, phù hợp với chủ đề giao tiếp, kênh giao tiếp, quan hệ giao tiếp.	
--	--	---	--

2.2.2. Chuyên đề 2: Nghe - Nói

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Nghe - Lối sống lành mạnh - Khoảng cách thế hệ - Cuộc sống tự lập - Các vấn đề xã hội - Việt Nam và ASEAN - Sự nóng lên toàn cầu - Bảo tồn di sản thế giới - Hệ sinh thái - Giáo dục trong tương lai - Sức khỏe và tuổi thọ - Tương lai của các thành phố - ...	- Nghe hiểu, tóm tắt và xác định được nội dung chính và một vài nội dung chi tiết trong các cuộc hội thoại/độc thoại với độ dài 220 - 250 từ có chủ đề trong chương trình và có mở rộng với các tình huống thực trong đời sống hàng ngày, trong điều kiện nói tương đối rõ ràng. - Có khả năng nhận biết được thái độ, quan điểm của người nói thông qua giọng điệu, ngữ điệu được sử dụng. - Có thể hiểu nghĩa một số cụm từ và thuật ngữ chuyên ngành có nghĩa liên quan đến các chủ đề trong chương trình và có mở rộng.	
2	Nói - Lối sống lành mạnh	- Có thể diễn đạt tương đối trôi chảy hầu hết các chủ đề trong chương trình và có mở rộng một số chủ đề trong cuộc	

	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách thế hệ - Cuộc sống tự lập - Các vấn đề xã hội - Việt Nam và ASEAN - Sự nóng lên toàn cầu - Bảo tồn di sản thế giới - Hệ sinh thái - Giáo dục trong tương lai - Sức khỏe và tuổi thọ - Tương lai của các thành phố - ... 	<p>sống hàng ngày thông qua việc sử dụng những từ/cụm từ, câu đơn/câu ghép, có thể còn phải nói vòng nhưng có liên kết rõ ràng, kết hợp sử dụng trọng âm, ngữ điệu, đôi lúc có thể ngừng nghỉ nhưng thời gian không quá lâu và không làm ảnh hưởng đến nội dung muốn truyền tải.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm rõ ràng, chính xác các từ có hoặc không có trọng âm, kết hợp sử dụng ngữ điệu một cách tương đối chính xác khi nói. - Sử dụng tương đối chính xác các dữ liệu cấu trúc và các mô tuýp thường gặp trong các tình huống hàng ngày và một số tình huống dự kiến, mở rộng. Có thể vẫn còn mắc lỗi nhưng đã tự điều chỉnh được những lỗi cơ bản. - Chủ động tham gia, duy trì tăng cường một cuộc hội thoại, tranh biện theo nhóm dựa trên nội dung bài nghe hoặc các chủ đề quen thuộc trong chương trình và các chủ đề mở rộng trong đời sống hàng ngày có kèm minh chứng và giải thích, đồng thời có thể nhắc lại một phần những hội thoại vừa trao đổi đảm bảo hai bên cùng hiểu rõ. 	
--	---	--	--

2.2.3. Chuyên đề 3: Đọc - Viết

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Đọc <ul style="list-style-type: none"> - Lối sống lành mạnh - Khoảng cách thế hệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các đoạn văn và bài văn với các hình thức văn bản đa dạng, có độ dài 300-350 từ trong tình huống và ngữ cảnh mở rộng về các chủ đề có trong chương trình. - Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung chi tiết từ 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống tự lập - Các vấn đề xã hội - Việt Nam và ASEAN - Sự nóng lên toàn cầu - Bảo tồn di sản thế giới - Hệ sinh thái - Giáo dục trong tương lai - Sức khỏe và tuổi thọ - Tương lai của các thành phố - ... 	<p>các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp; đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lướt lấy ý chính của toàn đoạn văn hoặc ý chính từng đoạn văn nhỏ. - Biết dùng ngữ cảnh để đoán/suy luận được nghĩa của từ. - Đọc hiểu và nhận biết được các từ/đoán từ đồng nghĩa, trái nghĩa và các hình thức cấu tạo từ trong phạm vi số từ được xuất hiện trong chương trình. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm đã nêu trong phần nội dung. - Có thể tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn. - Nhận ra thông tin tường minh được diễn đạt khác so với văn bản gốc. - Hiểu lô-gíc các câu trong văn bản dựa vào các công cụ liên kết (từ quy chiếu, từ nối, liên từ, từ lặp...). - Có thể nhận ra tính liên kết giữa các câu hoặc các đoạn trong văn bản nhờ vào việc xác định các quy chiếu và đặc điểm ngữ pháp trong văn bản có nội dung quen thuộc. - Xác định được các chi tiết tinh tế như thái độ, cảm xúc ẩn ý hay ngụ ý. - Cảm thụ được những nét khác biệt tinh tế giữa các văn phong, nội dung hàm ý cũng như nội dung tường minh. 	
--	---	--	--

2	<p>Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh – Đối chiếu (Comparison – Contrast) - Phân loại (Classification) - Định nghĩa (Definition) - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm thành thạo bố cục để viết được đoạn/bài luận có độ dài 200-220 từ trong đó cấu trúc câu được sử dụng linh hoạt, chính xác, thuần thực để phục vụ mục đích/yêu cầu viết về nội dung có chủ đề trong chương trình hoặc mở rộng. - Phân tách đoạn hợp lý, logic. - Viết đoạn khoảng 90-100 từ nhằm tóm tắt các ý chính của đoạn văn có độ dài 250-280 từ về các chủ đề tương đối trừu tượng mang tính văn học, nghệ thuật. - Viết diễn giải thông tin từ bảng biểu trong 150 từ, miêu tả biểu đồ, bảng biểu tương đối phức tạp về các nội dung quen thuộc dựa vào gợi ý cho sẵn. - Sử dụng các cấu trúc câu đa dạng, chính xác, thuần thực. - Diễn đạt được thông tin bằng nhiều cách khác nhau bằng cách thay đổi cấu trúc và từ vựng mà không làm thay đổi ý nghĩa thông tin gốc. - Thể hiện được mục đích của bài viết một cách có hiệu quả, giọng văn thống nhất và phù hợp. - Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách linh hoạt. - Phát triển đầy đủ các lập luận đưa ra với tất cả thông tin chi tiết phù hợp. - Sử dụng vốn từ vựng đa dạng, chính xác và linh hoạt. 	
---	--	--	--

2.3. Lớp 12

2.3.1. Chuyên đề 1: Kiến thức ngôn ngữ

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Ngữ âm - Nguyên âm đôi - Các từ có trọng âm (trường hợp đặc biệt) - Các từ không mang trọng âm - Trọng âm câu, sự đồng hoá, nối nguyên âm với nguyên âm - Ngữ điệu (củng cố và mở rộng) - Từ đồng âm	- Hiểu, phát âm đúng và sử dụng đúng trọng âm, ngữ điệu trong giao tiếp. - Sử dụng các kiến thức về ngữ âm để thực hiện giao tiếp hiệu quả trong ngữ cảnh cụ thể.	
2	Từ vựng - Từ vựng liên quan đến đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra. Từ loại (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ), nội động từ, ngoại động từ, cụm động từ, cụm cố định, thành ngữ, ...	- Hiểu được nghĩa của từ vựng có trong chương trình (có mở rộng/nâng cao) liên quan đến đời sống hằng ngày như gia đình, thói quen, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra. - Hiểu được ý nghĩa từ vựng trong các thể loại văn bản đọc, nghe trong chương trình. - Sử dụng hiệu quả từ vựng trong nói và viết, phù hợp với chủ đề giao tiếp, kênh giao tiếp, quan hệ giao tiếp.	
3	Ngữ pháp - Tổng hợp, mở rộng và nâng cao về các thì đã học	- Hiểu được ý nghĩa của các hiện tượng ngữ pháp để hiểu được nghĩa trong văn bản nghe và đọc đọc trong chương	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tương lai và các thể hoàn thành và hoàn thành tiếp diễn. - So sánh thì quá khứ đơn giản và thì quá khứ tiếp diễn (trong câu phức hợp) - So sánh thì hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn - Lời nói gián tiếp với câu hỏi chung và câu hỏi đặc biệt - Tổng hợp các loại câu bị động - Tổng hợp các loại câu điều kiện - Tổng hợp các loại mệnh đề quan hệ xác định và không xác định - Tổng hợp về cụm phó từ/mệnh đề phụ trạng ngữ (chỉ nguyên nhân, thời gian, mục đích, trạng thái...) - Cấu trúc so sánh hơn của tính từ (để nhấn mạnh) - Mẫu câu so sánh kép dùng để diễn tả những điều đang thay đổi - Mẫu câu so sánh kép diễn tả 2 hành động diễn ra cùng một lúc - Giả định thức (subjunctive) và các dạng câu đặc biệt mở rộng và nâng cao 	<p>trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng hiệu quả các hiện tượng ngữ pháp trong nói và viết, phù hợp với chủ đề giao tiếp, kênh giao tiếp, quan hệ giao tiếp. - Hiểu được các hình thái, chức năng và sử dụng thì quá khứ đơn giản và thì quá khứ tiếp diễn gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu và sử dụng được thì hiện tại hoàn thành và thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu được hình thái, chức năng và sử dụng đúng câu gián tiếp dạng khẳng định và dạng câu hỏi gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu được hình thái, chức năng và sử dụng đúng dạng câu bị động gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu được các hình thái, chức năng và sử dụng đúng câu điều kiện gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu được các hình thái, chức năng và sử dụng đúng các loại mệnh đề quan hệ xác định và không xác định gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu hình thái, cấu tạo và sử dụng đúng các loại cụm phó từ/mệnh đề phụ trạng ngữ gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu và sử dụng được cấu trúc so sánh hơn của tính từ (để nhấn mạnh) gắn với các chủ điểm trong chương trình. 	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và sử dụng được cấu trúc so sánh hơn của tính từ/trạng từ gắn với các chủ điểm trong chương trình. - Hiểu và sử dụng được các cấu trúc gắn với các chủ điểm trong chương trình. 	
--	--	---	--

2.3.2. Chuyên đề 2: Nghe - Nói

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Nghe <ul style="list-style-type: none"> - Lối sống lành mạnh - Khoảng cách thế hệ - Cuộc sống tự lập - Các vấn đề xã hội - Việt Nam và ASEAN - Sự nóng lên toàn cầu - Bảo tồn di sản thế giới - Hệ sinh thái - Giáo dục trong tương lai - Sức khỏe và tuổi thọ - Tương lai của các thành phố - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu, tóm tắt và ghi lại được nội dung chính và hầu hết những nội dung chi tiết các cuộc hội thoại/ độc thoại, các thông tin, chỉ dẫn, thông báo, phát thanh với độ dài tối thiểu 250 - 270 từ một cách chính xác thông qua những chủ đề trong chương trình và có mở rộng với các tình huống thực trong đời sống hàng ngày trong điều kiện nói gần tự nhiên của người bản ngữ. - Nghe hiểu và nhận biết được thái độ, quan điểm của người nói thông qua giọng điệu, ngữ điệu được sử dụng. - Có thể nghe hiểu hầu hết các từ/cụm từ và thuật ngữ có nghĩa liên quan đến các chủ đề trong chương trình và có mở rộng. 	
	Nói <ul style="list-style-type: none"> - Lối sống lành mạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ vốn từ và cấu trúc ngôn ngữ để miêu tả một số tình 	

2	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách thế hệ - Cuộc sống tự lập - Các vấn đề xã hội - Việt Nam và ASEAN - Sự nóng lên toàn cầu - Bảo tồn di sản thế giới - Hệ sinh thái - Giáo dục trong tương lai - Sức khỏe và tuổi thọ - Tương lai của các thành phố - ... 	<p>huống bất ngờ, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác tương đối về các chủ đề trừu tượng hoặc văn hóa như âm nhạc hoặc phim truyện dù vẫn còn ngập ngừng, lặp lại từ và đôi khi phải sử dụng một vài câu ngắn để nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm rõ ràng các từ có hoặc không có trọng âm, kết hợp sử dụng ngữ điệu một cách chính xác khi nói. - Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, và đưa ra quan điểm về thông tin một bài báo, một bài trình bày, một cuộc tranh luận hoặc nói về các yêu cầu, chỉ dẫn, giải thích một tình huống khó khăn, cung cấp thông tin chi tiết được yêu cầu trong một tình huống cụ thể (có thể mức độ chính xác vẫn còn hạn chế). - Có thể liên kết một chuỗi các yếu tố ngắn, đơn giản, riêng biệt thành một chuỗi liên mạch tiếp nối trong cuộc tranh biện theo nhóm, có kèm minh chứng, giải thích mà không mất quá nhiều thời gian chuẩn bị về các chủ đề trong chương trình có mở rộng trong cuộc sống hàng ngày. 	
---	---	---	--

2.3.3. Chuyên đề 3: Đọc - Viết

TT	Nội dung chuyên đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	<p>Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lối sống lành mạnh - Khoảng cách thế hệ - Cuộc sống tự lập - Các vấn đề xã hội - Việt Nam và ASEAN - Sự nóng lên toàn cầu - Bảo tồn di sản thế giới - Hệ sinh thái - Giáo dục trong tương lai - Sức khỏe và tuổi thọ - Tương lai của các thành phố - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các đoạn văn và bài văn với các hình thức văn bản đa dạng, có độ dài tối thiểu 350-400 từ trong tình huống và ngữ cảnh mở rộng về các chủ đề có trong chương trình. - Đọc lướt lấy ý chính của toàn đoạn văn hoặc ý chính từng đoạn văn nhỏ. - Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi về nội dung chi tiết từ các thông tin lấy trực tiếp trong bài đọc, đòi hỏi có chọn lọc, tổng hợp; đánh giá. - Biết dùng ngữ cảnh để đoán/suy luận được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. - Đọc hiểu và nhận biết được các từ/đoán từ đồng nghĩa, trái nghĩa và các hình thức cấu tạo từ. - Củng cố và mở rộng được vốn từ vựng và cách diễn đạt ngôn ngữ về các chủ điểm phù hợp. - Có thể tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn. - Nhận ra thông tin tường minh được diễn đạt khác so với văn bản gốc. - Hiểu lô-gíc các câu trong văn bản dựa vào các công cụ liên kết (từ quy chiếu, từ nối, liên từ, từ lặp...). 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Có thể nhận ra tính liên kết giữa các câu hoặc các đoạn trong văn bản nhờ vào việc xác định các quy chiếu và đặc điểm ngữ pháp trong văn bản có nội dung quen thuộc. - Xác định được các chi tiết tinh tế như thái độ, cảm xúc, ẩn ý hay ngụ ý. - Cảm thụ được những nét khác biệt tinh tế giữa các văn phong, nội dung hàm ý cũng như nội dung tường minh. 	
2	Viết <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận (Discursive) - Nghị luận (Argumentative) - Nhân quả (Cause - Effect) - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được thể loại viết phù hợp để phục vụ cơ bản nhu cầu/yêu cầu viết đáp ứng cho học tập. - Thành thạo bố cục và viết được một bài luận tối thiểu khoảng 250 từ trong đó các mẫu câu được sử dụng linh hoạt, chính xác, thuần thực, dựa vào gợi ý cho sẵn hoặc không cần gợi ý để chứng minh, trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân về nội dung có chủ đề phù hợp. - Viết đoạn 100-120 từ nhằm tóm tắt các ý chính của đoạn văn có độ dài khoảng 300 từ về các chủ đề tương đối trừu tượng mang tính văn học, nghệ thuật. - Viết diễn giải thông tin từ bảng biểu trong khoảng 150 từ, miêu tả số liệu trong biểu đồ, bảng biểu phức tạp. Diễn giải những suy nghĩ và suy luận của bản thân về số liệu đưa ra trong biểu đồ. - Diễn đạt được thông tin bằng nhiều cách khác nhau bằng cách thay đổi cấu trúc và từ vựng mà không làm thay đổi ý nghĩa thông tin gốc. 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được mục đích của bài viết một cách có hiệu quả, giọng văn thống nhất và phù hợp. - Sử dụng nhiều loại phương tiện liên kết và cấu trúc tổ chức một cách linh hoạt. - Phát triển đầy đủ các lập luận đưa ra với tất cả thông tin chi tiết phù hợp. - Sử dụng được dải từ rộng một cách chính xác và linh hoạt. - Kiểm soát phong cách viết và cách sử dụng các cụm cố định. 	
--	--	--	--

IV. Hướng dẫn thực hiện

1. Kế hoạch dạy học

Tổng số tiết tối thiểu cho mỗi lớp chuyên tiếng Anh ở THPT chuyên là 175 tiết, trong đó 105 tiết dành cho các nội dung cơ bản theo chương trình, 70 tiết dành cho các chuyên đề của Chương trình giáo dục nâng cao. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn thực hiện theo quy định chung của Bộ GDĐT, các trường THPT chuyên có thể xây dựng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình cho phần chuyên sâu phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

2. Phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học

Phương pháp dạy học cho học sinh chuyên cũng tuân thủ quan điểm chung của môn ngoại ngữ ở trường phổ thông, đó là quan điểm giao tiếp và quan điểm coi học sinh là chủ thể của hoạt động dạy và học.

Quan điểm giao tiếp nhấn mạnh việc hình thành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết là mục tiêu nền tảng và đồng thời là phương thức cơ bản của hoạt động dạy học. Các kiến thức ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp là phương tiện, điều kiện hình thành các kỹ năng.

Học sinh là chủ thể của hoạt động học tập nghĩa là các em được tham gia học tập và hoạt động giao tiếp tích cực, chủ động, sáng tạo và với tinh thần hợp tác cao. Học sinh cần luyện tập thực hành giao tiếp một cách có ý thức trong hoạt động học tập trên lớp và tự học, khuyến khích học sinh phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu.

Giáo viên tổ chức và hướng dẫn học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập thông qua các hoạt động cá nhân, theo cặp và

nhóm. Giáo viên cần kết hợp hài hoà các phương pháp và kỹ thuật dạy học, sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học và các tài liệu hỗ trợ nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh, khai thác triệt để thế mạnh của các nền tảng học tập trực tuyến và học tập kết hợp (blended learning), giảm thiểu các hạn chế. Giáo viên có thể sử dụng tiếng mẹ đẻ một cách hợp lý và có hiệu quả trong quá trình dạy học.

3. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chung của Bộ GDĐT. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cần tuân thủ mục tiêu và nội dung dạy học của chương trình và nội dung chuyên sâu của từng lớp. Đó là kiểm tra, đánh giá bốn kỹ năng giao tiếp trong khuôn khổ các kiến thức ngôn ngữ được quy định trong chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và các nội dung trong các khung chuyên sâu.

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phải được thực hiện qua hai phương thức thường xuyên và định kì. Hình thức kiểm tra, đánh giá cũng cần được đa dạng hóa thông qua việc sử dụng các hình thức bài kiểm tra, kiểm tra thực hành hoặc sản phẩm học tập phù hợp, tăng cường đánh giá quá trình (formative) và đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ, tư duy logic phản biện vv của học sinh thông qua việc xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, tiến hành các dự án học tập.

Nội dung các bài kiểm tra cần được thực hiện cân đối giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận cũng như các mức độ năng lực tư duy, có đầy đủ bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ, chú trọng phát triển năng lực tư duy và khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, sáng tạo, tự nhiên.